

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN
10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 06-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Ngọc Tiên

2/ Ông Hồ Vũ Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2024/TLST-HS ngày 19/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXXST-HS ngày 24/12/2024 đối với các bị cáo:

1. **Dương Văn A**; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số A đường H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số A đường H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Phạm Thị B; Có 02 con sinh năm 2008 và 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024 (Có mặt)

2. **Nguyễn Chí T**; sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số B đường H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số B đường H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Quách Quả T1; Có vợ tên Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981; Có 02 con sinh năm 2004 và 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/7/2024 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 20 phút ngày 17/07/2023, tại trước số D L, Phường B, Quận A, Tổ Tuần tra 363 Công an Quận 10 phát hiện Dương Văn A, đang ngồi trên xe mô tô biển số: 59U2-626.68 có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong điện thoại di động của Dương Văn A có nội dung đánh bạc dưới hình thức mua bán lô số đề. Tổ Tuần tra 363 tiến hành bàn giao người, tang vật cho Công an Q xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Dương Văn A khai nhận, Dương Văn A và Nguyễn Chí T, ngụ: 2 H, Phường B, Quận A, là bạn bè học chung trường Sương Nguyệt Á, do Văn A có nhu cầu mua số đề nên nói cho T biết. T đồng ý nhận bán số đề cho Văn A và nói Văn A sử dụng mang xã hội zalo nhắn tin mua số đề cho T, số nào đồng ý bán T sẽ nhắn tin lại xác nhận “ok” cho Văn A. Văn A sử dụng số điện 0906767584, zalo tên “Duonghoanganh” và tài khoản 0906767584 của Ngân hàng Q1 mang tên Dương Văn A; Trường S, zalo tên “CHI TRUONG” và tài khoản 0071001118898 của Ngân hàng V mang tên Nguyễn Chí T để liên lại mua bán số đề và chung chi tiền thắng thua số đề với nhau. Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 15/7/2024 Dương Văn A và Nguyễn Chí T đã đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với nhau nhiều lần, nhưng chỉ còn một số tin nhắn đánh bạc lưu trong tin nhắn điện thoại.

Qua kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Dương Văn A xác định được số tiền mua bán số đề giữa Dương Văn A và Nguyễn Chí T, cụ thể như sau:

- Ngày 11/7/2023, Văn A mua số 33 bao lô 100.000 đồng đài Bến Tre; kết quả: Văn Anh thắng hai lô 33, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng + 14.400.000 đồng (tiền thắng đề) = 16.200.000 đồng.

- Ngày 14/7/2023, Văn A mua số 68 bao lô 250.000 đồng đài V, số 768 bao lô 50.000 đồng đài Vĩnh Long; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 5.350.000 đồng

- Ngày 15/7/2023, Văn A mua số 63 bao lô 20.000 đồng, số 83 đầu đuôi 50.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh, số 118 bao lô 2.000 đồng và xiu chủ 50.000 đồng đài T2; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 564.000 đồng.

- Ngày 17/7/2023, Văn A mua số 51 bao lô 100.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

- Ngày 22/7/2023, Văn A mua số 63 bao lô 100.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; số 63 bao lô 100.000 đồng đài miền B; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc đài TP . Hồ Chí Minh là: 1.800.000 đồng; số tiền dùng để đánh bạc đài miền B là: 2.700.000 đồng.

- Ngày 06/08/2023, Văn A mua số 30 bao lô 100.000 đồng đài Bến Tre; kết quả: Văn Anh thắng 01 lô 30, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng + 7.200.000 đồng (tiền thắng đề) = 9.000.000 đồng.

- Ngày 14/08/2023, Văn A mua số 68 bao lô 100.000 đồng đài Miền B1; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng.
- Ngày 14/08/2023, Văn A mua số 68 bao lô 200.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng.
- Ngày 14/08/2023, Văn A mua số 68 bao lô 200.000 đồng đài M1; kết quả: Văn Anh thắng 01 lô 68, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng + 7.200.000 đồng (tiền thắng đề) = 9.900.000 đồng.
- Ngày 18/8/2023, Văn A mua số 938 bao lô 1.000 đồng đài V, số 4038 bao lô 1.000 đồng đài Vĩnh Long, số 938 xiu chủ 1.000 đồng đài Vĩnh Long; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 35.000 đồng.
- Ngày 18/8/2023, Văn A mua số 38 bao lô 100.000 đồng đài Vĩnh Long; kết quả: Văn Anh thắng 01 lô 38, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng + 7.200.000 đồng (tiền thắng đề) = 9.000.000 đồng.
- Ngày 21/8/2023, Văn A mua số 68 bao lô 100.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.
- Ngày 22/8/2023, Văn A mua số 66 bao lô 100.000 đồng đài Miền B1; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng.
- Ngày 30/8/2023, Văn A mua số 322 bao lô 10.000 đồng, số 22 bao lô 90.000 đồng đài miền B; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 2.660.000 đồng.
- Ngày 01/9/2023, Văn A mua số 77 bao lô 100.000 đồng đài Vĩnh Long; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.
- Ngày 01/9/2023, Văn A mua số 77 bao lô 100.000 đồng đài Miền B1; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng.
- Ngày 02/9/2023, Văn A mua số 77 bao lô 100.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh, số 77 bao lô 100.000 đồng đài Miền B1; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc đài TP . Hồ Chí Minh là: 1.800.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc đài Miền B1 là: 2.700.000 đồng.
- Ngày 11/12/2023, Văn A mua số 17 bao lô 100.000 đồng đài T2; kết quả Văn A thắng 01 lô 17. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng + 7.200.000 đồng (tiền thắng) = 9.000.000 đồng.
- Ngày 12/12/2023, Văn A mua số 80 bao lô 100.000 đồng đài Bến Tre; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.
- Ngày 29/12/2023, Văn A mua số 62 bao lô 100.000 đồng đài Vĩnh Long; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.
- Ngày 12/01/2024, Văn A mua số 62 bao lô 200.000 đồng đài Vĩnh Long; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng.
- Ngày 17/01/2024, Văn A mua số 88 bao lô 100.000 đồng đài Đồng Nai; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

- Ngày 25/01/2024, Văn A mua số 16 bao lô 100.000 đồng đài Tây Ninh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

- Ngày 26/01/2024, Văn A mua số 69 bao lô 100.000 đồng đài Miền B1; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng.

- Ngày 13/02/2024, Văn A mua số 27 bao lô 100.000 đồng đài Miền B1; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng.

- Ngày 02/3/2024, Văn A mua số 51 bao lô 100.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

- Ngày 22/6/2024, Văn A mua số 27 bao lô 200.000 đồng đài Long An; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng.

- Ngày 28/6/2024, Văn A mua số 33 bao lô 200.000 đồng đài Vĩnh Long; kết quả: Văn Anh trúng 02 lô 33, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng + 28.800.000 đồng (tiền thắng) = 32.400.000 đồng.

- Ngày 01/7/2024, Văn A mua số 17 bao lô 200.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng.

- Ngày 08/7/2024, Văn A mua số 17 bao lô 200.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng.

- Ngày 15/7/2024, Văn A mua số 89 bao lô 200.000 đồng đài TP . Hồ Chí Minh; kết quả không trúng, số tiền dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng.

Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 28/6/2024, Văn A đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Chí T nhiều lần, trong đó xác định được có 07 lần có số tiền dùng để đánh bạc trên 5.000.000 đồng: lần thấp nhất là ngày 14/7/2023 với số tiền 5.350.000 đồng, lần cao nhất là ngày 28/6/2024 với số tiền 32.400.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Chí T khai nhận, hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Dương Văn A như nội dung đã nêu trên. T bắt đầu ghi số đề từ ngày 11/7/2023. Ngoài ghi số đề cho Văn A, T không còn ghi cho ai khác. Số tiền T đã thu lợi bất chính được từ việc ghi số đề là 19.955.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 ĐTDĐ hiệu S1 A73 5G có số thuê bao 0906767584 - là tài sản bị can Dương Văn A sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số: 59U2-626.68, số khung: RLHJF9501PY325932, số máy: JF95E-0235975. Qua xác minh số khung, số máy không thay đổi. Xe trên do bị can Dương Văn A đứng tên chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 18/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố để xét xử đối với các bị cáo: Dương Văn A, Nguyễn Chí T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T sau khi phạm tội đã tích cực tác động gia đình tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Chí T, Dương Văn A mỗi bị cáo số tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 ĐTDĐ hiệu S1 A73 5G có số thuê bao 0906767584 - là tài sản bị cáo Dương Văn A sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số: 59U2-626.68, số khung: RLHJF9501PY325932, số máy: JF95E-0235975. Qua xác minh số khung, số máy không thay đổi. Xe trên do bị cáo Dương Văn A đứng tên chủ sở hữu, không chứng minh liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố. Qua lời khai nhận tội của các bị cáo đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, tại trước số D L, Phường B, Quận A, bị cáo Dương Văn A bị kiểm tra phát hiện đã đánh bạc bằng hình thức ghi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài M2, Miền B1 với bị cáo Nguyễn Chí T. Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 28/6/2024, bị cáo A và bị cáo T đã chơi đánh bạc với nhau nhiều lần, trong đó xác định được có 07 lần có số tiền dùng để đánh bạc trên 5.000.000 đồng: lần thấp nhất là ngày 14/7/2023 với số tiền 5.350.000 đồng, lần cao nhất là ngày 28/6/2024 với số tiền 32.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng:

Xét, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T sau khi phạm tội đã tích cực tác động gia đình tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bản thân có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian bị tạm giam cũng đã nhận ra lỗi lầm, thực sự ăn năn hối cải. Do đó, qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà phạt các bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách nhà nước cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T thu lợi bất chính số tiền là 19.955.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần tịch thu số tiền trên nộp ngân sách nhà nước. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo T đã tự nguyện nộp lại khoản tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 ĐTDĐ hiệu S1 A73 5G có số thuê bao 0906767584 - là tài sản bị cáo Dương Văn A sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số: 59U2-626.68, số khung: RLHJF9501PY325932, số máy: JF95E-0235975. Qua xác minh số khung, số máy không thay đổi. Xe trên do bị cáo Dương Văn A đứng tên chủ sở hữu, không chứng minh liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”

- Căn cứ Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Văn A số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Chí T, Dương Văn A đang bị tạm giam, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73, imel 1: 352828293248355/01, IMEL 2: 354462613248354.

+ Số tiền 19.955.000 (Mười chín triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004179 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn A: 01 xe mô tô biển số: 59U2-626.68, số khung: RLHJF9501PY325932, số máy: JF95E-0235975.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 170/QĐ-VKS ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhất Dũng